

80
INDO-CHINOIS

1122

(2)

thứ nhì

Avril 1929

叢書

ĐÔNG-VIỆT TÙNG THƯ

東越

REPO. LEGAL
INDOCHINE
N° 1144

BIBLIOTHEQUE NATIONALE
IMPRIMERIES



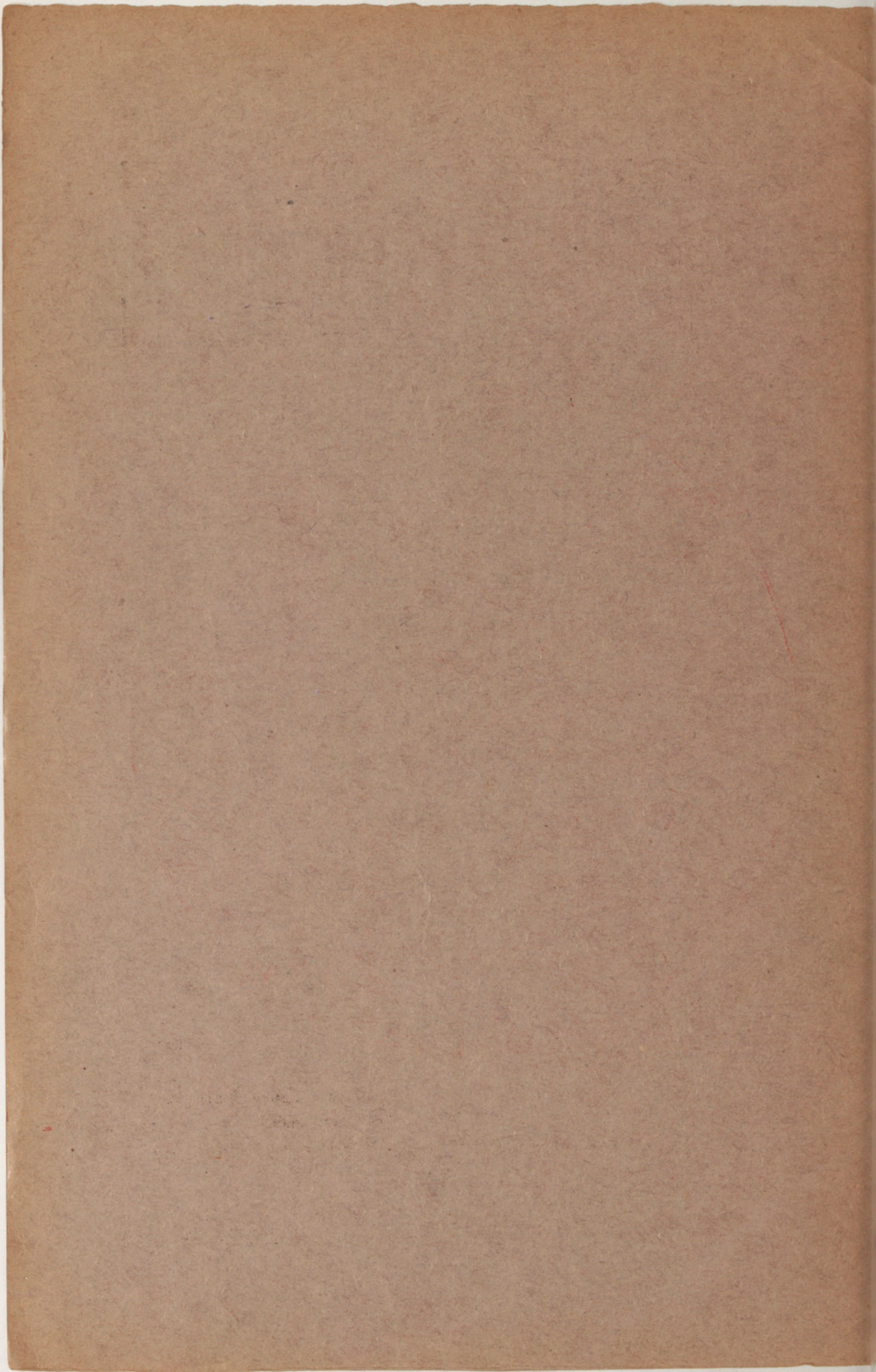
80 Indah

1122

Biển mãi ra oai rền sóng gió,
Trời đang mở mặt rọi non sông.
Ai đâu là giống Lạc-Hồng ?

Giáo trình. — Imp. Đông-Pháp, Nguyễn-kim-Bình.

Price 500 x.
H. D. M.



ĐÔNG-VIỆT TÙNG-THƯ

*Cơ quang Hậu-Giang Thanh-niên đề ung
đức tri-dục, duy trì phong-hóa, thực
tỉnh đồng-bào, tương truyền
học-thuật cho toàn cả
Quốc-dân Việt-Nam.*



Chủ nhân kiêm
chủ bút

HỒ-MINH-CHIẾU

Biệt hiệu

LINH CHI

GIA BÁN

12 tháng.. 10 \$ 00

6 tháng.. 6 . 00

3 tháng.. 3 . 50

RÉDACTION

Direction et Administration

Bacliêu-ville

DISTRIBUTION

Sở phát hành

106 Rue des Marins

CHOLON

XIN LƯU Ý

Về tiền sách thì
chính nơi M. HỒ-
MINH-CHIẾU đi thầu
mà thôi, không cậy
ai thay mặt cả.

Bài vở và mandat
xin đề M. HỒ-MINH-
CHIẾU Bacliêu-ville.

YẾU-MỤC

- 1.— Nước Nam ngày nay.
- 2.— Tội nhờn của xã-hội.
- 3.— Cổ kim lý thuyết.
- 4.— Văn vần.
- 5.— Đường thi.
- 6.— Trick-lục Kim cổ quốc văn.
- 7.— Kim-vân-Kiểu.
- 8.— Biển tình.
- 9.— Tám gương soi lòng.

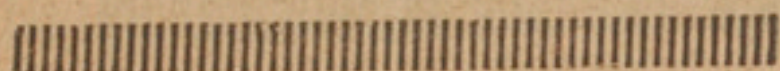
- 10.— Ấu học quỳnh lâm.
- 11.— Nhơn-diễn và Thôi-Manh.
- 12.— Vệ-sanh ích thọ.
- 13.— Gia truyền thông dụng.
- 14.— Thầy thuốc nhà quê.
- 15.— Đế-Thiên du ngoạn.
- 16.— Cao-Miên di tích.
- 17.— Bạch-Liên giáo.
- 19.— Thư-hùng-Kiểm.

Le Gérant : **NGUYỄN-THẾ-PHƯƠNG**

NU'Ó'C NAM NGÀY NAY

CẢM TƯỞNG THANH NIÊN

Từng nghe : gần cá sinh ương thì nước nóng hơi hám, gần cỏ chi lang thì sức nước thơm tho ; đứng với người say thì lây hơi rượu, nằm gần kẻ hút thì bị tiêng ghiền ; chơi với bạn văn chương thì hay ngâm vịnh, theo đoàn du đàn thì thích đá thoi, đó là thiên hạ chúng thường ; ta có tai có mắt, có miệng, có mũi, có tay, có chơn thì ta không lấy làm lạ. Cũng bởi trời sanh con người mắt ưa sắc, mũi thì ưa mùi, tay chơn cử động, tai mắt thấy nghe. Kể trí người ngu đều thừa choán, song ta lạ nỗi có mắt mà không xem có tai mà không nghe, có mũi mà không hửi, có lưỡi mà không nếm : dầu cho vào nơi cá sinh cũng không hay thúì, vào chỗ cỏ chi cũng chẳng biết thơm, gần kẻ say cũng không lây hơi rượu, kẻ người hút cũng chẳng gọi ghiền, chơi với bạn văn chương cũng không ngâm vịnh, theo đoàn du đàn cũng chẳng đá thoi, ta chẳng phải cây mà tựa hồ hình gỗ ; thì đều đó ta vẫn lạ thật. Ai bịch tai mà ta không nghe, ai ấn mắt mà ta không thấy, ai bóp mũi mà ta không hửi, ai bụm miệng mà ta không nếm. Bất quá là tự ta không muồn hửi, không muồn nếm, không muồn thấy, không muồn nghe đó thôi. Có đem câu chuyện ra bàn thì ông đồ bóng, bà đồ thấy, vu kẻ kia bụm mắt, cáo kẻ nọ bóp háu, viện những lời lẽ mơ hồ thật không ăn chiếu, rớt rớt cũng không thoát vòng lưỡi biên ấy thôi. Cái



đều ta đã từng nghe kia sao lại ta không thấy được ;
gắn cá ương mà không biết thúi, gắn cỏ chi mà
chẳng biết thom, tức thì là ta viện lẽ ta gắn người
Pháp là ta gắn cỏ chi mà ta không lấy được mùi
thom tho, không huởi được mùi khoái huột thì ta có
khác nào kẻ kia gắn đám cỏ chi mà không mũi huởi.

Vả chẳng nước Đại-Pháp đứng giữa Liệt-cường
trong cõi Âu-châu, nếu muốn nói về trí thì cũng trí
thật, nói về dũng thì cũng dũng thật, nói về cường
thanh cũng cường thanh thật, nói về mưu mô
cũng mưu mô thật, mỗi mỗi đều hay, người đã
gọi là thừa cái thiên chức qua khai hóa cho cõi
Việt-Nam, ta biết mừng biết thương, biết cảm, biết
mên, mà kỳ trung mừng thương cảm mên ấy, nếu
ta không xét cho cùn thì tựa hồ cái mừng thương
cảm mên của đũa trẽ nên ba kia đòi với người nọ
mà nó mừng thương cảm mên tự do kia đâu : gặp
thì mừng, ở thì thương, đi thì cảm, xa thì mên,
nhưng hỏi thử cái nguyên căn sự mừng thương
cảm mên kia, chẳng bao giờ nó trả lời được. Vậy
thời sự mừng thương cảm mên của ta đòi với
thầy ta là Đại-Pháp là người bảo bọc cho ta, che
chỡ cho ta, là người ông cha ta đã chịu ơn nghĩa, ta
đây cũng chịu ơn nghĩa, rồi con cháu ta sau này
cũng chịu ơn nghĩa nữa !! tất thế nào ta lại ở trong
cái vòng đáp nan ấy đâu ! Ta có thể nói ngay rằng :
nếu người Pháp cho ta bánh trái thời ta mừng, cho
ta tiền bạc thời ta thương, cho ta quờn tước thời ta
cảm, cho ta áo mảo thời ta mên. Ô hô ! cái sự mừng
thương cảm mên ấy người trí chẳng ai công nhận
là bao giờ, trái lại là trẽ ranh vậy thôi ; một mai
bánh trái hết, tiền bạc tiêu, quờn tước rồi, áo mảo
mục, thì những cái mừng thương cảm mên ấy theo
thiên hạ chung thường có còn được ru ?

Nên chi cái sự ta yêu đương người Pháp là đi gì ?
 Mà sự yêu đương ấy đòi với Pháp-Nam đòi đòi
 kiếp kiếp ràng rịt nhau, thương yêu nhau, không
 tiêu giết được, không rời rã nổi, tức là cái đặc sắc
 tinh thần nước Pháp mà người Pháp mong bỏ hóa
 cho ta ; ấy là cái mùi thơm tho chi lang đó. Cái đặc
 sắc tinh thần của nước Pháp gieo trồng ở cõi Viễn-đông
 gần 1 trăm năm mà nhứt là ở cõi Việt-Nam lang khắp
 từ thành thị đến thôn quê mà ta không biết được, tất
 ta không thể nào chẳng khỏi như kẻ có mũi mà
 không hửi, có lưỡi mà không nếm.

Cái đặc sắc tinh thần nước Pháp là đi gì ?

Nói ra ai cũng biết, mà phần đông lại không ngờ.
 “Vả chẳng thấy ta là Đại-Pháp phỏng kể 140 năm
 về trước dân tộc cũng phải ở dưới quyền đè-chê,
 song từ ngày mừng 10 tháng 8, bọn binh dân giầy
 lên cầm vua Louis XVI, qua 21 tháng giêng năm 1793
 thì xử tử, tạ cái lỗi chuyên chế với quốc dân, Hoàng
 hậu là Marie Antoinette và Hoàng-tử Capet bị cầm
 và xử quyết, trừ khử anh bạo hoàng “Le Chevalier
 de Maison Rouge” thì cái gốc cội chuyên chế nhà
 vua bị đào xới từ đây, cái mầm dân chủ cũng do đây
 mà khởi phát. Cái đặc sắc tinh thần của Đại-Pháp
 từ bây giờ nào là cộng hòa, nào là dân quốc, nào là
 dân quyền, nào là lập hiến, nào là tự do, nào là bình
 đẳng vân vân. Đó là những đại khái của cái đặc
 sắc tinh thần của Đại-Pháp vậy. Mà than ôi ! Ta
 cũng thấy ta là người Pháp, tâm tình thật nồng mặn,
 thật thân ái, ăn 1 mâm, nằm 1 chỗ, mà ta bịt tai,
 nhắm mắt, ngậm miệng, nín mũi, không để ý xét
 suy đến cái căn nguyên cường thịnh của người,
 không yêu cầu người dạy bảo ta thì ta phải đành
 là phường cầm điếc rồi, còn chi mà luận nữa.

Vậy hôm nay ta đã rõ những cái đại khái đặc sắc tinh thần của thấy ta như thế thì trước ta phải xét kỹ cái tinh thần của Cộng-hòa là gì?

Thế nào gọi là Cộng-hòa? Ông Mạnh-đức-tư-cưu (Montesquieu) là nhà văn-sĩ nước Pháp có nói: Cái cách chánh thể của nước Cộng-hòa là mỗi người dân trong nước có quyền bỏ thăm tuyển cử 1 người. Cử người ấy lên mà làm gì? Đề hóng hách chăng? Không. Người mà được cử kia tất là người có đủ tài đức đề cầm quyền chánh trị trong nước, tất là vị Tổng-Thông, tổ chức ra chánh-phủ. Một người làm Tổng-Thông tuy vẫn cũng là người ở trên đầu cổ dân chúng song cái thể cách thì hẳn khác nhau, chẳng giống cái thể cách nhà vua được. Nhà vua xưa kia lắm khi tự biết mình cũng có chỗ bất minh, nên bày ra quan giám nghị để can vua trong lúc sai lầm, song 1 ông quan giám-nghị không có quyền gì cả, tựa hồ nhà vua đặt ra cho có chừng vậy thôi. Nhà vua gồm đủ quyền chuyên chế, nên quan giám-nghị cũng không ăn thua gì, kia như Hạng-Vô giết Hạng-Sanh, U-Vương từ Bao-Hướng vậy, ấy là 1 cơ rõ ràng. Còn cách thể cộng-hòa lại khác hẳn, trên thì Tổng-Thông, dưới lại nghị-viên. Tổng-Thông cũng là người dân cử mà nghị-viên cũng là người dân cử. Hai người ấy về quờn tước có khác nhau song về hình thức thì không xâm phạm nhau được. Người nghị viên chỉ là người để xét việc chung ích của dân nước. Vị Tổng-Thông là người để phê phán và dò xét sự lập pháp của nghị viên. Nên chỉ dưới trên đều liên lượt. Sự lập pháp cũng do nơi ý dân sự công cử cũng do nơi ý dân, thời kẻ cầm quyền chánh trị có thời hạng kia tất khác hẳn với thời đại kẻ cầm quyền chánh trị không thời hạng. Người mà đã được dân chúng ủy thác quyền chánh

trong tay thì trách nhậm ấy lớn lao lắm, nặng nề lắm, không 1 việc vì tự ý riêng mình được, tuy mình cầm quyền chánh trị mà những phương châm chánh trị đều do ý dân cả, thời bao giờ mình có thò cái ngón chuyên chế được đâu, quyền chánh giao cho một người mà muôn triệu người phục nên sách tâu có câu : « Nhơn nhơn giai trị nhơn »

Như rứa thì dân biết thương quan, quan biết mến dân, trên dưới 1 lòng, quyền thì quyền chung, lợi thì lợi chung, vậy thì nước nhà thể nào không cường thịnh. Quan biết phận sự cai trị, dân biết nghĩa vụ phục tùng, thì tất thể nước phải thái bình ngay. Ấy là đại khái của thuyết cộng hòa vậy.

Vả chẳng xưa nay ta thường nghe : nào lập hiến, nào là cộng hòa, nào là dân quốc, nào là dân-quyền, mà ta chỉ hiểu mĩa-mãi, muôn bày làm càng tất là ta buộc lỗi cho ta đó thôi ! Nền chỉ cái luận thuyết nầy đem truyền bá cho đoàn thanh niên ta, chủ ý là cho ta biết được cái đại khái của cách chánh thể cộng hòa của người như thế vậy thôi. Một dân tộc mà tô điểm được cái thể cách cộng hòa ấy, chẳng phải dễ, nghĩa là cái trình độ quốc dân phải cho cao, cái học thức quốc dân phải cho rộng, chớ đòi với trình độ và học văn ta hiện thời thì mục đích ấy chưa có đoạt được ; cái mục đích của chánh thể cộng hòa muôn nói cho xát lý thì tựa hồ 1 trái dừa, còn trình độ và học văn của quốc dân như sức mạnh của dừa trẻ ; dừa kia nước vẫn ngọt thật, cơm nó vẫn béo thật, đòi với 1 dừa trẻ nên 10 thì mới có sức mà nếm cái mùi béo ngọt kia, chớ chỉ ư trái dừa đem kể dừa trẻ nên ba nó biết thêm thật mà nó thiếu sức đập ra thời cũng không ích gì !!

Nên chi xét cho chính lý, nêu thanh niên ta hiện thời biết ung đức trí dục, đào tạo nhân tài, thì trình độ xả



TỘI NHƠN CỦA XÃ-HỘI



Quý độc giả mới xem cái tựa “ Tội nhơn của Xã-Hội ” thời cũng có 1 phần ít trong trí đã nghĩ qua phía quan trường ; chắc có lẽ tác giả bài này có ý châm qui kẻ quan lại tham lam tâng bạo kia chăng ? Nhưng không ! Những kẻ tham lam tâng bạo trong chôn quan trường có chi mà công kích họ ; muôn lên cái án của họ cho thật công lý thì phải kết án kẻ lo hôi lộ trước, vì có kẻ lo hôi lộ, mới có người ăn hôi lộ, tựa hồ cái vòng với người ngồi. Khi nào ta phành cái vòng ra, để cái bàn-toạ vào, lắc qua lắc lại, thời cái vòng mới đưa. Đó là cái lẽ cô nhiên và đã củ mèm ; nếu không có người lo hôi lộ, thì đâu có kẻ ăn hôi lộ là bao giờ. Cái hạng ấy cũng chưa đủ gọi là tội nhơn của xã-hội. Ta cấm viết mà viết cái án “ tội nhơn của Xã-hội ”, ta không sợ gì thù, không sợ gì oán, không sợ gì rồi đây họ kiếm thê công kích ta, xâm phạm đến tên tuổi ta, vạch lá tìm sâu từ cái cử chỉ của ta mỗi ngày, nhưng phận nam nhân đứng trong xã-hội, do theo đảng thẳng lẽ ngay, quảng gì đến lời vơ quàng, ta nói ngay cái tim đen họ, dầu cho họ hàm oán ta cũng vui lòng. Ta kết cái án tội nhơn của xã-hội mà xã-hội nào ? Ấy là xã-hội Việt-Nam ta vậy. Chẳng cần nói ai cũng rõ nước Việt-Nam ta hiện thời dân tộc ở dưới quyền khai hoá và bảo hộ của nước Pháp, thì tất nhiên 1 đám dân đen kia, chỉ là ta đây, khác hẳn với dân tộc tự cường hay tự lập-

Dám hỏi ai là tội nhon của xã-hội Việt-Nam ? Một kẻ cướp của kia chăng ? Không ! Một kẻ cướp của chưa đáng gọi là tội nhon chung của xã-hội, vì cái tội nó, nó vẫn đền lây một mình. Một kẻ sát nhon kia chăng ?

Không ! Một kẻ sát nhon ấy, tựa hồ kẻ cướp, tội tình nó mang, hình phạt nó chịu, bất quá là sự hại nhõ nhặc của cá nhon đối với cá nhon mà thôi. Đền 1 kẻ cướp của, một người sát nhon mà chưa phải là tội nhon của xã-hội thì còn ai bao giờ ? Ai bao giờ là tội nhon của xã-hội ? Đối với xã-hội Việt-Nam hiện giờ trải qua những thời thế ta vẫn nhảm tai choán mắt kia thời kẻ tội nhon của xã-hội tất là kẻ “giữ danh cứu quốc” lên mặt “ưu thời.” Họ cứu quốc không phải bằng tài trí mà chỉ bằng mặc thuyết vô vị. Họ thấy không ngoài sông-mũi mà mỡ mồm ra thì tự cao, tự đại, tự thánh, tự thần, họ tự khoe mình là người hoán tinh quốc dân mà hỏi đến cái chủ ý hoán tinh kia thì họ như điếc, như câm, như ngầy, như dại, họ tự mình là hướng đạo cho quốc dân mà hỏi đến cái sanh lộ của quốc dân thì họ chỉ há họng, ôm đầu, nhăn răn, lòi mắt, chẳng có biết đâu là mỗi đường đâu là cái nẻo, Họ tự khoe là chí-sĩ mà lọc hết một bầu máu họ, thì không tâm đâu là 1 nhều máu chí-sĩ; họ chỉ lăn-lộn trong xã-hội mưu việc sanh tồn, đem những chuyện bất minh vô lý phiên loạn nhon tâm, cử chỉ của họ thật là anh hùng mà bất quá là 1 lớp tuồn trên sân khấu vậy thôi, hành động của họ thật người hướng đạo quốc dân mà bất quá là giắt quốc dân tới chôn bùn than vậy thôi. Ôi ! không ngờ vì cái sự họ tự thánh tự thần đó, tự cao tự đại ấy, tự mình là hướng đạo đồng bào, tự mình là anh hùng cứu quốc mà Pháp học a. b không rõ, Nam học hồ giả chưa rồi, nhưng cốt yêu cái khoe khoan ấy, cái cử chỉ ấy, cái hành động ấy, cái tự tôn

ây, họ chỉ để kiềm ăn vậy thôi ; mà họ không quăng
đền cái hại lớn của đồng bào. Đồng-bào bị cầu thúc,
đồng-bào bị ngò vức, đồng bào bị bạc đãi, đồng-bào bị
nhục nhã, cùng do nơi kẻ ấy cả. Vậy thời sự kiềm
ăn của họ thật hèn mạt lắm, để nhục lắm, hèn mạt
để nhục hơn là kẻ thà chịu bất tài xin ăn nơi gác
chợ, đầu làng, ấy rõ ràng kẻ đó mới thật là
« **tội nhờn của xã-hội** ».

Than ôi ! Thời thế càng rắc rối chừng nào thì nầy sanh hạng người ấy càng lao-nhào chừng nầy, non sông sũn-xuất ra 1 đặng anh hùng thiệ, thì bảo vũng cũng sũn xuất theo không biết bao nhiêu anh hùng giũ, trời đất nắn đúc ra 1 đặng chí-sĩ thiệ, thì cỏ cây cũng nầy nở ra không biết bao nhiêu chí-sĩ giũ !! Ta thử nghĩ : 1 đặng anh hùng thiệ 1 trang chí-sĩ thiệ, dầu lợi cho quốc dân cũng chưa hay là lợi lớn, mà cái bọn giả kia đũn đông xe chộ ấy, xũt qua đũn hội thì hội thật to, hội cả quốc dân hại người chí-sĩ !!

Nền chi ! Đồng bào ơi ! quốc dân ơi !

Các bạn Thanh-Niên ơi!

Trình độ quốc dân do học văn

Tương lai xã hội tự hòa bình

Nhăm lòng những chuyện bất minh

Hậu-giang Thanh-Niên.

Tiệm may ! Tiệm may !

Tiệm may Huê-Thanh số 51 đường La-mothe de Carrier Bacliêu may đủ kiểu đồ, xin mời qui khách đến may thử một lần thì biết.

CỔ KIM LÝ THUYẾT

TRANH BIỆN

Con người ở đời chẳng ai mà chẳng có máu nóng, nhất là trong trường tranh biện. Phàm một kẻ kia mà dùng lời lẽ súc phạm đến tên tuổi ta, thân thể ta, cử chỉ ta, hành động ta, thì tất nhiên máu nóng ta nó sôi trào; ban đầu ta đối diện với kẻ ấy thật không một tý gì là ác cảm, song lúc tranh biện mà họ dõ cái ngón hoặc vô lễ, hoặc vô tình kia ra thì bao giờ ta đối với kẻ ấy một cách thù nghịch, cái bầu nhiệt huyết ta nó vẫn xung lên, nhiều khi nó làm cho ta đỏ mào tối mắt ấy là thói thường thiên hạ; nhưng đó là một tánh văn thường và không hay của bạn Thanh-Niên ta vậy.

Nên chi ta làm một kẻ đồng phu thì không luận, chớ ta đã tự khoe là người văn sĩ là mặt thư hương thì phải khi lâm vào nơi tranh biện, cần nhứt là ta phải giữ thế nào, dầu cho ta phải khi người nhục ta, chẳng phải ta là hình gồ tượng cây mà không biết đều xỉ hồ, song ta đừng vội nóng, đừng vội giận, nếu ta dẫn cái huyết khí không nổi thì hơi nóng ấy xông lên cân não làm cho trí hóa ta phải lu lờ; ta đã không có những lý thuyết hay mà phản đối mà lắm khi tự ta buộc lời lấy ta. Thế thì ta nên giữ thế nào trong lúc tranh biện dầu khi phải lúc họ châm qui ta, ta cũng giữ tâm trí cho yên lại, dẫn cái huyết khí xuống thì tất nhiên trong trí não ta sản xuất nhiều cái lời lẽ thắng những lý thuyết của kẻ nghịch luôn.

Kìa như đời Đông Châu, Trịnh-Thích vâng lệnh Tề-Hầu qua thuyết hàng nước Tống, Tống-Công tiếp cách lãnh đạm, chỉ ngồi dích đốc trên

ngai (thiệt phách) Trịnh Thích vào làm lễ mà Tống-Công chẳng thèm đáp. Theo thể thường mà vô lễ thế ấy thì Tề sứ ắt đại nộ, song Trịnh Thích thấy Tống-Công đối với mình thế ấy đã không giận lại lộ vẻ thoản nhiên.

Nhờ cái vẻ thoản nhiên ấy mà Tống phải thua Tề.

Còn đời Hậu Hôn Gia-Các-Khổng-Minh lúc thiết chiến quân nhô bên Gian-đông, người bị bọn Ngô-nho kiêu ngạo và khi dè đem những sở đầu bày ra thập mục nhơn quân mà xuất trong trường tranh biện người giữ một mực tươi cười, không một lúc nào tỏ ý giận dữ. Vì vậy mà lý thuyết của người rất hoạt bác làm cho bọn Ngô-nho tán đởm kinh hồn.

Nên chi cái khó nhất trong trường tranh biện là giữ mình sao cho được thư thả ôn hòa, thời mới có lý thuyết hay hơn chúng. Có câu:

*Huyết khí chi nộ bất khả hữu,
Nghĩa lý chi nộ bất khả vô.*

—————
LINH-CHI

Kính mời

Quý bà, quý cô muốn dùng đồ nữ trang xin dời gót đến tiệm tôi có đủ kiểu khéo lạ, giá cả nhẹ hơn các nơi. từ tôi lập tiệm đến giờ ai cũng vừa lòng đẹp ý. Nhất là làm đồ hột xoàn, chắc chắn mau lẹ khỏi mỗi lòng trông. Có bán sẵn đồ nữ trang đủ kiểu.

Xin quý bà quý cô chiếu cố.

M. NGUYỄN VĂN-XUÂN
Propriétaire orfèvrerie Vinh-xuân.
N° 8 rue Amiral Courbet
Bach-lieu

VAN VAN

BÀI DỰ THI

Bản xã nể lòng huệ cố của liệt vị văn nhơn gởi bài đến dự thi rất nhiều. Nền chi phạm bài nào không thất niêm luật thi bản xã cứ lần lược đăng tất (đến 31 Auot 1929 thì thôi thâu bài) còn về lễ thay đổi đến ngày chấm bài sẽ biết.

D. V. T. T.

BÀI DỰ THI

ĐĂNG SƠN CẢM TÁC

(Vận : mèo, leo, trèo, trèo, theo, đèo.)

Nghĩ mình nhanh-lẹ thật thua mèo.
Nghìn trượng non xanh nhọc sức leo.
Trời mịt-mù cao mòn mắt ngó.
Suối ro-re chảy mỗi chơn trèo.
Trông lên chót đỉnh mây ùng lại.
Dòm xuống đường non gió vận theo.
Cảnh ấy tình này ta vẫn thích,
Bỏ khi xuống dốc với lên đèo.

H. Q. T. (Bacliêu)

Vân hay thú dữ khác hơn mèo ;
Mà đá lên non cũng thử leo.
Cây đá chấp chồng bền dạ bước ;
Hàm beo hàm-hét gấn chơn trèo.
Thú-dương chạnh nhớ người kia mãi ;
Hàng-lãnh đau lòng tở dục theo.
Cảnh ấy tình này ai có biết ;
Quản chi xuống thác với lên đèo.

Phan-châu-Phiên (Bacliêu)

Mấy chòm đá dựng vánh tại mèo,
Muốn biết non cao phải ráng leo.
Khên bầy người Mừng bền dạ bước,
Ngán cho tiểu Phũ vững chơn trèo.

Đầu non chợt thấy lùm mây phủ,
Bên cạnh buồn nghe ngọn gió theo.
Cảnh ấy tình này trời có biết,
Đã từng xuống thạt lại lên đèo.

Nguyễn-bách-Thước

Trông cảnh cao xanh muốn lộn mèo,
Lần-lần bực thấp bực cao leo.
Mây tuông dưới gối dần dần bước,
Đá dựng liền chùn sắp sắp trèo.
Thor rượu dỏ say hồn lửng dửng,
Nắng mưa mang mác cảnh leo theo.
Đến đây mới biết tình đây hăng,
Để dẫu từ cao tới dưới đèo.

Trần-Quang (Vĩnh-châu)

Chòm khóm, xanh-xanh trước mắt mèo,
Cheo leo cảnh dục kẻ toan leo.
Đá cao chông-chấp tay liền với,
Vực hằm do-ve căng muốn trèo.
Vòng bích trong-veo đưa lá rụng,
Thi sinh khoản-khoái bước chùn theo.
Ngánh trong trần thế còn ai nhĩ,
Ăn trái đầu non uống nước đèo.

Nguyễn-ngọc-Mai (Vĩnh châu)

Thấy cạp non cao giống mắt mèo,
Thấy đoàn vượn hú nhánh cheo leo.
Thấy cây đại thọ tùm lum đứng,
Thấy lão tiều-phu lụm cùm trèo.
Thấy mộ Tây-Hồ trời một khóm,
Thấy voi Nam-hải sóng lừng theo.
Thấy quanh thấy quần non sông Việt,
Thấy bốn cón-quan chực giữa đèo.

N. T. H. (*Bacliéu*)

Đường thi diễn nghĩa

Quá Chiêu-Quân thôn

Quần sơn vạn hắt phủ Kinh-Môn
Sanh trưởng Minh-Phi thượng hữu thôn
Nhứt khi Tử-Đài liên sóc Mạc
Độc lưu thanh trũng hưởng huỳnh hôn
Họa đồ tĩnh thức xuân phong diện
Hườn bội không qui dạ nguyệt hồn
Thiên tải tỷ bà tác hồ ngữ
Phân minh oán hận khúc trung lân

DIỄN NGHĨA

Qua xóm Chiêu-Quân

Lước trèo sông nãi ruồi Kinh-Môn
Thôn gọi Minh-Phi vẫn hiện tồn
Bạc-bạc Tử-Đài qua sóc Mạc
Sờ-sờ thanh-trũng gởi huỳnh hôn
Họa đồ chấp chửa gương xuân diện
Hườn bội len-ken bóng nguyệt hồn
Mấy ngón Tỷ-bà câu oán hận
Nghìn năm cặn-kẻ khúc Hồ ngôn

..

Chước tưu giữ Bùi-Địch

Chước tưu giữ quân, quân tự khoan
Nhơn tình phiên phúc tợ ba lang
Bạch thủ tương tri du án kim
Châu môn tiền đạt tiểu đồn quan
Thảo sắc toàn kinh tế võ thấp
Hoa chi dục động xuân phong hàng
Thế sự phủ vân hà túc vấn
Bất như cao ngọa thả gia san

DIỄN NGHĨA

Rót rượu mời Bùi-Địch

Cạn chén cùng người hãy tự do
 Tình người như sóng nhập-nhồi to
 Chông gươm bạch-thủ còn nghi ngại
 Cười máo châu-môn trót hẹn hò
 Sắc cỏ vẫn nhờ luôn vũ rười
 Cảnh hoa muốn nở gió xuân lò
 Việc đời mây nổi hơi nào hởi
 Chi bằng nằm cao rằng nịch-no

Dịch-giả : T. T.

Trích lục kim cổ quốc văn

Văn tế Cô-hồn

Hỡi ôi ! ! !

Ngút vắn lao xao,

Mây sâu thấp thoáng.

Ngẩn ngơ bầy cho người trần tục, sanh một
 thể, tứ trăm thể, nghỉ thua buồn con tạo hoá
 lần xây ;

Ngậm ngùi thay cho kẻ nhơn hoàn, trời
 năm phương, phật mười phương, càng bắt-
 ngát cuộc tang thương nhấp nhán ;

Bóng bạch cu bay thẳng cửa phù sanh.

Hình kim cổ đúc mòn khuôn tiêu hán.

Nhờ các đảng xưa

Nứt đất thông minh,

Tánh trời chói rạng ;

Công danh triều Đế chúa, gặp lúc đông neo
 chiến lăm, nghiệp ngàn năm vương khí luống
 tang tàn.

Sự nghiệp lớp Hầu-vương đương bắc đẩy,
lang dư, người năm nước oan thình càng
ngao ngán;

Thân đắp trường thành muôn dặm, hào kiệt
sa trường tri mạng, danh trung lương tạc để
chôn lân đài,

Sức đời kim đánh ngàn cân, tướng quân
chiến lũy bêu đầu, hồn phượng phát lạnh lòng
nơi hồ trường ;

Hiếm chi kẻ ngủ lãng tuần kiệt, một tâm
lòng son trả chúa, đời đời nam châu, bắc
huyền, làng tứ tang cách trở quỉ tha hương.

Cũng nhiều người bắc đấu văn chương,
mười năm đèn sách gần công, tập tành mã
tứ lãn kinh, phận hồ thi vất vơ hôn lữ quán ;

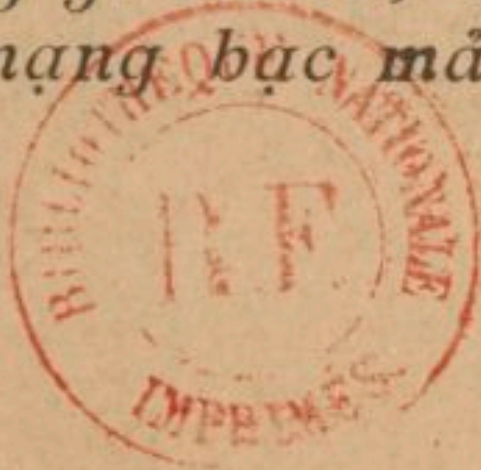
Hiếm những tri y thích tử, chủ khổ không,
câu bác nhả, nào nước đầm kinh tụng kệ, thăm
tướng đặng minh tâm kiến tánh, địa ngục
chẳng không chúa nên phạt, trời chiều hiều
quạnh, mây toả thiển môn,—

Chạnh cùng tử phủ tiên lưu, châu lãng-
quảng, động đào nguyên, đời mài luyện thuốc
thiên đơn, ngỡ nên công bất lão trường sanh,
thiên tào chưa hứa định nêu tên, đêm nguyệt
mịch mù sương sa lâm quán ;

Thăm là thăm nhưng gì mang địch, phận
bộc nô thân tỳ thiếp, tắc lưới đắp trời chẳng
kể, đêm dài ngày mịch, ải tối xuân tàng,

Thương ỹ thương phụ nữ hoài thai, gối
loan phụng, mộng bi hùng, nửa giờ chương
ngoã chưa phân, hoa nở mưa dầm, trắng lòà
mây án ;

Nào là kẻ cung gi mĩ nữ, sống sánh môi
son mã phấn, mạng bạc mã Ngôi, hồn tiêu



*kiếm cốc, sáu phủ theo phương thảo lục dương,
 Nào là người khắc cái tù nhờn, thỉnh linh
 hoạ gởi tai bay, hình nường hồi lộc, thân đằm
 Phùng-Di, buồn gởi lại thu phong minh nhạu;
 Khắp đủ đều thập loại cô-hồn, nói qua
 lúc tam quân tử loạn; Hang Bàn-xà quân
 Đằng-Giáp tang tành;*

Sông Lư-thủy phách Thục binh lảng chán.

*Mả lãng-đạo Bàn-Quyên lằm thiện kể, bởi
 Tôn-Tấn binh cơ rất hiểu, mấy ngàn dư theo
 nỗ cạnh cung cường;*

*Trường Bình-quan Bạch-khởi dụng âm mưa,
 vì Triệu gia binh pháp không thông, bốn chục
 vạn thấy hồn tiêu phách táng; (Còn nữa)*

T. T. S.

Kim-Vân-Kiều

- 1• Trăm năm trong cõi người ta,
 Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau !
- 2• Trải qua một cuộc bể dâu,
 Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.
- 3• Lạ gì Bỉ-sắc, tư phong,
 Trời xanh quen với má hồng đánh ghen.
- 4• Làn thu-thủy, nét xuân-sơn,
 Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
- 5• Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
 Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
- 6• Thông minh vốn sẵn tư trời,
 Pha nghề thi-họa đủ mùi ca-ngâm.
- 7• Khúc nhà tay lựa nên xoang.
 Một thiên bạc-mệnh lại càng nảo nhân !

8· Êm đêm trướng rữ màn che,
Tường-dông ong bướm đi về mặc ai.

9· Nổi danh tài-sắc một thi,
Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh.

10· Đau đớn thay, phận đàn bà !
Lời rằng Bạc-mệnh cũng là lời chung !

(Xin coi cuộc thi của bốn xã trong tập thứ nhứt)

Biển tình

(Điệu Liên Hành)

Lời than duyên tũ phận của một cô gái, nghe ra như oán như sầu,
dầu cho bạc anh hùng hảo kiết cũng tím ruột bầm gan giùm cho cái số
vô duyên thực nữ.

Đ. V. T. T.

I

*Lỡ làng phận gái mấy nhiều năm,
Cái vẻ thiên hương lốn tui thâm.
Khuê các năm canh đương giấc mộng,
Giữt mình ngại nổi tóc hoa râm.*

Ở ai là khách tri âm !
Xa xuôi có tướng hỏi thăm chút tình ;
Hoặc là khách có phụ mình,
Trăm năm thả để thoản tình lênh đênh.

II

*Vẫn vởi cầm ve bến thủy đình,
Một mình trông cảnh dạ buồn tanh.
Trở trên con tào hay lừa đảo,
Duyên nợ chừ sao bạc mối manh ?
Chen mình dưới bóng trăng thanh,
Rỏ ràng non nước một nhánh màu đơn.
Trên mây vằng nguyệt đương tròn,
Riêng mình chút phận còn con nào nòng.*

III

*Nệm tủy phòng uyên gió lạnh lùg,
Tài tình chi bấy cực lòng trông ;
Ba ngàn quí khách trên hoành hải,
Nở đề hoa xuán lọt vẻ hồng.*

Một mình nường ngọn đèn chong,
Ngồi than thở phận đêm đông lụy trắng.
Giả này đáng đúc nhà vàng,
Chứa xuân bao nữ phụ phản với hoa.

(Còn nữa)

BÁ-HOÀNG

Tâm gương soi lòng

CON QUẮC VÀ CHIM ỤT

Một buổi trời chiều kia, điều hiu quanh vắng, gió thổi lai rai, để ngậm véo vác, cái cảnh thật là êm đềm, bác Quắc ở trong lùm co lỗ ra, chơn bước nhẹ nhàn, cái đuôi quýt quýt, lộ vẻ thung-dung lắm, cái áo bác bận thật mượt, bộ đồ bác sơn thật tươi. Bác đương thưởng cảnh, bỗng nghe một tiếng « ụt » vang trời. Bác Quắc giật mình dòm lên, té ra anh Ụt đang đậu trên ngọn trâm cháy, làm cho ca ve, đờn để gì cũng lặng yêm hết. Bác Quắc cả giận kêu anh Ụt mắng rằng : Ê ! thằng Ụt ! Hèn chi mi là giống ăn dơ ở lỗ thật phải. Ai mướn mi kêu đó ?

Ụt nghe Quắc mắng mới đáp rằng :

Khuyên bác để cho tôi được an ổn thư thái, bác đừng đến đây làm rộn, mất cả sự tự do của tôi đi giờ. Tôi vẫn biết bác ghét cái giọng tôi là thô kịch khiếm nhã. Tôi tưởng chừng bác sợ nhục lây cho đồng loại phi cầm đó chúc.

Quắc khoái ý đáp : Phải đó bậu.

Ụt lại hỏi : Còn tiếng bác kêu là thề nào ? Kêu cho phụng nọ ra đời hay là Quắc mái chực mời bác xơi ?

Quắc đáp : Ê ! yêm đi ! Đề ta nói cho mi rõ : giọng kêu của ta anh hùng sốt ruột, thực nữ nao lòng, chứ phải ụt như mi vậy dẫu. Ta kêu nghe cho rõ là : Cố-quắc ! Cố-quắc ! Thâm trầm không ? Mi có thích không ?

Ụt nghe Quắc đáp thì nghĩ lại nực cười, bèn sè cánh đáp xuống gần Quắc nói nhỏ với Quắc rằng : bác Quắc ôi ! bác kêu thế thật là thâm ý hùng hồn, song kêu cho măng tiết xuân qua hạ tàng, rồi bác chỉ kêu mà kiếm ăn, kêu mà kiếm mái, lấy bàn ép mà ép bác cho xẹp-lẹp cũng không có gì là cố-quắc cả. Bác kêu cho nhảm dă không ích mà bác không ngờ vì tiếng kêu hay

của bác nghĩ đó mà cái lạp thợ săn kia chực gần bên bác. Khi bác vào rồi thì thịt bác thật béo với rượu rừng. Còn phận tôi thả lâu lâu ụt!... ụt! .. vài tiếng cho người tỉnh giấc chiêm bao nghĩ ra còn có ích hơn, ấy cũng là xong một lớp tuồn đời ở thế.

Có câu rằng :

*Kìa ai chỉ-sĩ tâm thành,
Ghét phường giả dối mạo danh thương đời.*

(Còn Nữa)

Bá Hoảng

Âu học quỳnh làm lược giải

CHỦ CHÁNH VĂN: Phong dục khởi nhi thạch yển phi. Thiên tương vũ nhi thương dương vũ.

Nghĩa: Gió muốn giảy mà chim thạch yển bay. Trời hầu mưa mà chim thương dương mưa,

Giải lý: Trong địa dư chỉ nói tại núi Linh-lăng có nhiều chim én đá, khi nào gió lớn mưa to thì én đá bay ra cả bầy, đến chừng mưa tạnh thì bầy én lại hườn ra đá cũ. Sách gia ngữ nói: nước Tề có con chim một chủng, cả triều đình đều lấy làm điềm lạ, không biết là chim gì, mới sai sứ qua nước Lỗ mà hỏi Đức-Khổng-Tử Đức-khổng-Tử trả lời: Ấy là chiêm thương dương, vì xưa có một người đồng tử có lại một chủng và nhảy và hát rằng: Trời hầu mưa lớn chim thương dương mưa men; nay nước Tề có nó chắc trời gần mưa lớn. Vua Tề tin theo nên nhơn dân mới khỏi hại.

CHỦ CHÁNH VĂN: Cam-Lâm Cam-Chú cu chỉ thời vũ. Huyền-Khung Bĩ-thương tất xưng thương thiên

Nghĩa: Chữ Cam-Lâm chữ Cam-Chú đều chỉ thuở mưa, chữ Huyền-Khung chữ Bĩ-thương đều xưng trên trời.

Giải lý: Thiên nhĩ-nhà rằng: Mưa trên ba ngày gọi là Lâm, nắng lâu mà mưa gọi là cam-lâm mưa đêm gọi là sầm-lâm. Mưa theo thời, nhuần sanh muôn vật gọi là cam-chú, chữ cam-lâm cam-chú tức là mưa ngọt (mưa phải thời).

Nước Tấn ông Quách-Phát rằng: hình trời cao vọi thừa sắc xanh xanh, chữ Huyền-khung nghĩa là đen mà cao, chữ Bĩ-thương nghĩa là kia-xanh, lại trong Kinh-thi có câu “Bĩ thương giả thiên” nghĩa là (kia xanh ấy trời).

Trương-háo-Nhàn



Nhơn-diễn và Thôi-manh

(*Magnétisme personnel—Hypnotisme*)

Bộ tiêu hóa

Bộ tiêu hóa là một bộ máy lãnh một phần rất trọng yếu để nuôi dưỡng các tạng phủ cho đích xát là nuôi cả cái hình xát con người. Bộ tiêu hóa gồm lại : cái miệng, cuốn họng, bao tử, ruột nhỏ và ruột lớn.

Cách tiêu hóa.— Kể từ miếng đồ ăn để vào miệng nhờ răng nhai nhỏ lại nhờ nhồi nhiên với nước miếng ấy là cách tiêu hóa đồ ăn thứ nhứt, khi nuốt vào bao tử ở đấy độ chừng 4 giờ trộn với nước bao tử (suc gastrique) nhờ nhả hóa ra một bột nhừ, màu trắng (chyme) ấy là cách tiêu hóa thứ nhì ; sau 4 giờ lại qua ruột non ở đó lại gặp chất bên mặt và bên lá mĩa chảy đến hóa bột ấy thành ra một thứ bột lỏng (chyle) mau dần ấy là cách tiêu hóa thứ ba ; từ đó chia ra phần lỏng bỏ được thì qua đường kinh dần ngan qua lá gan ; khi nước bột ấy đi ngan qua gan thì nhờ lá gan diệt hết chất độc, rồi đi lên nhập vào ống máu đen dưới hang-cua (veine sous clavière) hòa với máu đen hóa ra phần huyết để chuyển vận vào tim, ra ngoài đi khắp châu thân, cùn nơi tạng phủ để nuôi dưỡng. Còn phần không bỏ xuống đại trường hóa ra trược phẩm đi ra ngoài, ấy là hết cả sự tiêu hóa.

Bộ dẫn-huyết

Bộ dẫn huyết là một bộ máy theo lời ta đã tỷ vụ trước thì là cũng lãnh phần chũ trọng do nơi tim đi từ tim ra mạch máu để dẫn cùn các tạng phủ da thịt châu thân con người.— Quả tim chia ra làm hai : bên mặt và bên trái có vách dưng ở giữa gọi là tim tả và hữu. Mỗi tim tả và hữu lại chia một tim làm hai từng trên, và từng dưới. Nói về bộ tiêu hóa làm đồ ăn hóa ra máu nhập vào mạch máu đen đã chỉ rõ trước, lại đi thẳng vào tim hai ngã trên tim hữu (veines caves supérieures) khi quả tim tả và hữu từng trên (oreillet droit) vừa bóp lại thì máu đen ấy ở tim trên phía hữu lại xuống từng dưới (ventricule droit) đợi chừng quả tim tả hữu từng dưới bóp lại thì lại chạy ra một con đường (artère pulmonaire) ngoài phổi để hứng thanh khí hóa ra máu đỏ rồi đi vào quả tim bên tả từng trên (oreillette droite) có bốn ngã (4 veines pulmonaires) vào khi vào từng trên lại đợi chừng từng trên quả tim ấy bóp lại chạy

xuống từng dưới (ventricule gauche) chừng tiêm dưới bóp lại thì chạy từ đó ra một đàng ống máu đỏ (aorte). Từ tiêm tả từng dưới, máu chuyển vận ra khỏi tiêm theo đàng ống máu đỏ ấy đi vòng như cán cây đủ đến một đôi lại chia ra đàng đi lên và đi xuống để nuôi các tạng phủ phía trên và phía dưới, đoạn máu đỏ vận chuyển cùng khắp thân thể nuôi dưỡng các phần lại trở vào ống máu đen mà trở lại tiêm trên phía hữu (veines supérieures et inférieures). Đoạn từ tiêm trên phía hữu lại xuống tiêm hữu phía dưới đi ra ống máu đen (artère pulmonaire) vào phổi để đổi trược rướt thanh rồi hóa ra máu đỏ mới đi vào tiêm trên phía tả rồi xuống tiêm tả phía dưới ra ngoài vận chuyển nuôi các tạng phủ rồi hóa ra máu đen trở lại tiêm hữu ra phổi đổi trược rướt thanh cứ làm như thế mãi chẳng khi nào sai chạy. Quả tiêm khi bóp lại một lược khi ấy thì máu từng trên quả tiêm hai bên đồng xuống một lược, xuống từng dưới tả và hữu cũng thế rồi quả tiêm từng dưới đồng bóp một lược thì có khác là máu đen bên tiêm hữu từng dưới lại ra phổi để tẩy trược rướt thanh, còn máu đỏ nơi tiêm tả phía dưới lại chạy ra ngoài để nuôi các tạng phủ và cùng thể châu thân con người.

T. C.

Vệ sanh ích thọ

Giải về bệnh vi trùng

Bệnh vi trùng là một mối giặc lớn trong đời, như thương phong, phổi lao, phổi khô, đau họng, chảy, kiết, bón, nóng, hoát loạn, thổ tả, phong trái, bang chần, ho siễn, rét, lát, cùng nữa là dịch hạch. Các bệnh ấy đều do nơi giống vi trùng. Vi trùng có hai giống: thứ nhất là loài vật trùng; thứ hai là loài vật động. Với con mắt thường chẳng hề thấy loài ấy dạng. Phải nhờ kiến phóng đại gấp ngàn mới thấy loài ấy dạng. Loài vi trùng sanh sản rất mau nhất là chốn ô uế, một sanh mười, mười sanh trăm, trăm sanh ngàn, đến muôn muôn triệu triệu mà chỉ ở trong ít phút đồng hồ vậy thôi.

Nên kẻ biết phép vệ sanh thì kỹ nhất là món ăn vật uống, bao giờ cũng kỹ lưỡng và chăm nom luôn. Hại nhất là loài ruồi giống ấy ưa nơi dơ dáy, bao giờ đồ ăn vật uống của ta, phạm loài vật ấy đậu vào thì nó đã mang vi trùng vào đấy, nếu phải giống vi trùng độc hại thì tất phải nguy đến mạng người.

BA BỘ THÂN THỂ.

SÁU PHÉP BÌNH AN.

Thân thể của con người có ba bộ (tất là ba phần) một là cái đầu, hai là hình vóc, ba là tứ chi (tay chân.)

Hình vóc là tứ cổ chí háng, phần trên là ba sườn, phần dưới là bụng, đựng đủ những đồ trọng yếu của thân thể, tựa hồ cái bộ máy của châu thân. Bộ ba sườn bọc cái mình như cái bông, chính giữa cái bông lớn ấy có một miếng da mỏng giăng ngang kêu là Cách Mạc để chia làm trên dưới hai đoạn.

CÁC BỘ KHÍ QUAN

Đoạn trên là ngực. Trong ngực có phổi và trái tim với hai cái cuốn họng : 1. họng thở ; 2. họng ăn. Còn đoạn dưới thì bụng. Trong bụng có lá gan, bao tử, ti (lá mía) ruột già, ruột non và 2 trái cật. Nên chỉ các bộ ấy kêu là khí-quan, như gan và bao tử.

Những món thuộc về khí-quan chia ra sau đây :

2. bộ tiêu hóa khí quan.

Miệng, răng, họng ăn, bao-tử, ruột già, ruột non cùng là lá mía, hiệp sức vận-động đặng làm cho tiêu hóa vật thực, nên đặt tên chung là bộ : tiêu hóa khí-quan.

3. Bộ hô hấp khí quan

Mũi, đầu, họng thở, phổi, hiệp sức vận động đem không khí vào thân thể và ra ngoài, nên đặt tên chung là : hô hấp khí-quan.

4. Bộ tuần hườn khí quan

Trái tim và những ống máu lớn, nhỏ, hiệp sức vận động máu-me thông khắp mình mẩy, nên đặt tên là : tuần hườn khí quan.

5. Bầy tiết khí-quan

Trái cật, da phổi, gan và ruột già hiệp sức vận động cho chất độc cặn bã (phần) và ra ngoài, nên đặt tên là bầy tiết khí-quan.

6. Thần kinh khí quan

Trừ ra năm thứ khí quan đã nói trên lại có 200 cái xương tiếp gát nhau thành ra bộ cốt, rồi có da và gan bọc trùm cả thân thể, đặt tên chung là : thần kinh khí quan hay là : não hệ bộ.

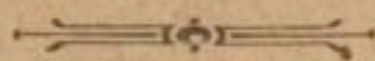
Soạn-giả : Thái-Huệ

(Kỳ sau sẽ giải 6 phép mạnh-mẽ)

LỜI BÀN. — Con người ở đời ai cũng lo cái sống. Mà sống sao cho được mạnh khỏe. Mạnh khỏe ấy cái phận làm cha của con, làm dân của nước, bao giờ đối với gia đình thì siêng năn, đối với xã-hội thì sốt-sản. Thời sự mạnh khỏe của con người chẳng là vui thú với nghĩa vụ làm ru?

Nguyễn-thái-Huệ.

Gia truyền thông dụng



Thử hột xoàng

Lấy acide fluorhydrique chế trên hột xoàng không tang ra thì thiệt, bâng dả thì hột xoàng ấy bề ra và tiêu lẩn.

...

Cách viết chữ lên trên kẽm (Zinc)

Dùng thanh-phần 19 grammes (sulfate de cuivre) và chlorure de potassium pha với 40 grammes nước, chấm nước ấy viết lên kẽm để một lát rồi rửa kẽm với nước, chiều khô rồi lấy giải nhúng dầu lao lát chỗ chữ viết sợ nó ăn lũng.

...

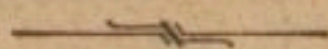
Dầu đánh cây

Dùng một phần sáp một phần đèn cây đỏ, thắng dầu essence térébenthine trên lửa, thắng rồi bỏ đèn cây và sáp để cho nó thiệt tang hết nhấc xuống đổ vào hộp để đánh mà đánh cây và chùi nó cũng như dầu bán ngoài chợ, dả tốt mà ít tốn tiền khỏi hư cây.

K. (soạn)

Bởi sao mà có nầy ra quyền

« Thầy thuốc nhà quê »



Ấy là tại người làm nên quyền Thầy thuốc nhà quê nầy có ở trong nhà quê được lâu năm, nên tìm tòi nghiên cứu nhiều vị thuốc Nam rất là am tường, lại là người có tấm lòng thành nết đối với anh em chị em đồng bào trong nước.

Người hay than rằng vẫn thường thấy nhiều khi trong chốn nhà quê xây ra không biết bao nhiêu cái bệnh rất là nguy cấp, song phần nhiều là anh em chị em nghèo khổ, lại thêm một nỗi xa chợ không thầy. Cảnh ngộ ấy ai trông thấy cũng lấy làm thê thảm cho cái nhà đương tầm thầy kiếm thuốc.

Bởi cái nông nổi như thế nên mới có quyển « Thầy thuốc nhà quê » ra đời giúp ích cho anh em chị em đồng bào đương ở trong chốn nơi sản miềng thôn tịch.

Tuy quyển sách rất nhỏ nhoi này nó không dám sánh như một vị lương y tài cao kia, chớ nó sẽ làm cho anh em chị em được hai điều cần ích.

1° Khỏi lo về tiền bạc.

2° Khỏi thất công tìm thầy.

Chỉ hơn một chút thì giờ đủ kiếm ở nơi vườn cùng là ngoài ruộng thì tức khắc sẽ có các vị thuốc mà anh em chị em muốn cần dùng ngay.

Dầu bình rất nguy hiểm thế nào, cũng có thể đỡ ngất cho anh em chị em rộng cái thì giờ mà tầm thầy uống thuốc.

Ấy vậy người viết quyển « Thầy thuốc nhà quê » này ước ao cho được nhiều anh em chị em ham xem thì lấy làm may mắn lắm lắm!!

P. Q. N. Kính bút

N° 1 Cây dâu đất

Khi nào người rủi đứt tay chơn thì kiếm ít cây dâu đất đâm cho nhỏ bỏ tại chỗ đứt ấy thì cầm máu lại và mau kéo da non.

Té xóc cây rách da bụng lòi ruột ra thì cũng làm y như trên này mà hàng lại chỗ lủng ruột ấy. Song phải nhét cái ruột vô trước đã rồi sẽ băng thuốc này.

N° 2 Cây môn nước

Hễ có đau lưng, nhức xương sống thì kiếm bẹ môn nước cho nhiều chặt lá bỏ, rồi xát mũi vô trong lòng bẹ môn hơ lửa than cho thiệt nóng, để lót dưới chiếu hoặc là tấm vải thưa, nằm lăn qua lăn lại cho đều, làm ít lần thì hết đau lưng, nhức xương.

Lại khi bị ong đốt thì cái bẹ môn nước còn mủ, chòa xát chỗ ấy thì hết đau và lấy cái nọc ong ra.

N° 3 Lức dây

Con nít, người lớn có bị đau ban, trong mình nóng như lửa, thì kiếm lúc dây đâm cho nhỏ đồ nước dừa xiêm chừng một trái, lấy vải lọc, nước cho uống còn xác phun ngoài da, thì giải ban và nhiệt.

Đê-Thiên du ngoạn

(Tiếp theo)

Khi anh em kỹ giả vào Néak-Pean thì gặp 1 cái hồ thứ nhứt thì thấy thêm và đáy hồ đều cần toàn bằng 1 thứ đá hình như đá nhám mà xám đen, hồ này đầu với hồ trung ương, có 1 cái miếu nhỏ dưới đáy hồ ăn thông với hồ trung ương, trong miếu ấy chật hẹp có đề 1 cái đầu voi bằng đá trên một cái bàn thạch còn thấy đặt vài nén hương cặm nơi đó, chắc có người thấy cảnh hoang cổ lạnh, công trình đồ sộ nghìn thu, nên có bụng kính thành đốt 1 nén hương đề gọi chút lòng thành tín. Đi quanh theo mấy hồ kia đều in như cái thứ nhứt vậy, mỗi cái hồ có cái miếu sụp vào đất trở thông với cái hồ trung-ương không lớn không nhỏ, đồng bằng thước tất cùng nhau, nhưng khác nhau là hình thờ trong mỗi cái miếu đó thôi. Miếu hồ phía đông thì có hình chân, miếu hồ phía bắc thì có đầu người ta, miếu hồ nam có đầu con ngựa, miếu hồ tây có đầu chân đã nói trước đó toàn bằng 1 thứ đá với nhau cả. Hồ trung ương có tháp, trên thêm dưới đáy đều lót toàn bằng đá, chung quanh tháp ở dưới đáy hồ đều có xây thang lên bốn phía. Tháp này mỗi mặt độ chừng 2 thước bề cao, bị cây mọc trên tháp, rễ cây trùm phủ cả đỉnh chẳng còn thấy chót tháp chút nào cả, tháp này bọng cửa vào tháp đều chạm trở bông hoa hình vật rất nên khéo léo, chẳng những cái tháp mà chạm trở thôi, đến cùn mỗi tấm đá cần thêm, cả mấy cái hồ cũng đều chạm trở. Thiệt cảnh này, thiên nhiên xinh đẹp. Từ miếng đá chạm trở rồi chồng lên thành ra 1 cái tháp lớn bọng, trông hình như cái động, như thế kỹ-giả kêu là cái động cho tiện sự xưng hô cùng độc-giả ai thấy cảnh này cũng cho là tay thánh sức thần mới dựng nên được cái toả thiên nhiên vạn cổ. Trước cửa động có dựng hình bằng đá bộn bộn, có 1 con ngựa đá thật cao lớn nhưng đã nhiều đời chịu sương nắng nên phải gãy đầu, hai bên cửa động dưới thêm có búp sen đá. Cái động này xem ra cảnh thú vô hồi vì một cái cây lớn trùm che mát cả cái động và cái hồ trung-ương. Thật rất đẹp rất hấp thích rất toại lòng cho khách du lịch ngồi đây nghỉ mát. Cái cảnh mà kỹ-giả đề thật đây chẳng biết kêu sao cho đặt. Theo như lời của người giát đảng ở Xiêm Réap thì người Annam ở ngụ xứ này đều gọi là chỗ « rông-»

vấn » vì họ thấy cây to mọc trên đỉnh động rề đương vấn trùn cả cái động nên họ tưởng tượng mà đặt tên như thế, còn ký-giả tưởng cho cái tên này chẳng lấy làm đúng. Người Cao-Mên đặt tên chỗ này là Néak-Péan còn phần ký-giả đến xem tận nơi xin đặt tên cho chỗ này là Động-ngũ-Hồ, vì chỗ này có 5 cái hồ in nhau và bới cái hồ giữa lại có cái động. Nhưng vậy mà có 1 đều ký-giả ngần ngại để phần cho độc-giả đến một khi sẽ liệu cho, 5 cái hồ mà ký-giả đề thuật đây nếu kêu là hồ chẳng biết có đúng không vì nói là hồ sao lại không có nước dưới đáy toàn cần bằng đá nhưng bề sâu gần 3 thước, có một đều là trong tiết mùa thu ký giả đề bước đến đây thì chẳng có thấy một nhiều nước dưới đáy hồ.

Anh em ký-giả xem xong cảnh này thì có chút cảm tình thương xót những người tiền giảng, thấy đây chỉ đủ biết sự van minh tấn hóa của người trong đời trước mà đến nay chỉ còn thấy công trình vĩ đại như thế, mà người dựng nên chỗ này thì chẳng còn tồn tích gì lại cả, chẳng hay vì cái họa giết vong ở nơi đầu mà không đăng truyền tồn tích chỉ lại cả, anh em ký-giả ngậm ngùi than thở ra đi.

(Còn nữa)

Cao miên di tích

VĂN-HIỆN MỸ-THUẬT

Về các nước ở Viễn-đông xét ra cho cùn thì duy có nước Cao-Mên là một nước rất phồn thịnh về đồ cổ tích. Hồi thế kỷ thứ 5, nhờ mỹ-thuật khéo léo của dân tình và vó dũng của binh tướng nên mới dựng thành nước Cao-Mên, song thuở ấy kêu là nước Kambujas hay là dân Kambujas. Những di tích đều đài hư sập ấy xét ra thì có lắm phần hơn những đền đài khéo lạ của dân Hồng-Mao và Hoa-Lang. Nước Cao-Mên nếu ta bắt từ nam qua bắc, từ đông qua tây, hoặc nữa là bất hạm phương nào mà qua phương nào, thì ta có thể gặp mỗi ngày những di tích văn minh của dân Ấn-độ lưu lại đến nay. Ấy là dân Ấn-độ đã tạo thành trông buổi dân Cao Mên còn chịu dưới quyền xu-xử của dân Ấn-độ trong tám thế kỷ. Có lắm kiêu chùa mặt tường chung quanh rất cao, hào hố chung quanh rất hiểm để phòng hộ họ.

người tu hành hoặc bọn hoàng thân, hoặc giữ đồ quý báu. Công trình đồ sộ thay, lớn lao thay, khó khăn thay, như những bờ đê, những đường sá, những cầu kỳ, những hồ ao tạo thành bằng nhơn lực. Lấy làm lạ cho người đứng chế tạo kia thế nào mà nhờ được, thế nào mà thi hành được !!

Những đều cổ trong nước Cao-Mên đáng đề thuật là : Vat No-kor cách hạt Kompongcham không đầy nửa dặm đường, ở trên con sông Bati ; cảnh Phum-Chisor ở hạt Ta kéo ; Prat-Khan ở Kg Svai thuộc về kg thom, cảnh này vòng thành không dưới 8 ngàn thước Bung-léa-Méa ở Chi-krung thuộc về kg thom, cảnh này ít ai biết vì ở nơi rất oan vu lại không đáng sá thông vào, cảnh Kok-ku ở Prom Tép thuộc kg thom nhưng cảnh này cũng ít ai đến, mừng tượng cảnh trước ; và nữa là cảnh Đế thiêm ở trong vùng Siem-Réap nhường lại cho người Pháp hồi nước Xiêm giao đất Battambang cho người Pháp (trả lại cho dân Cao-Mên) từ kỷ ước ngày 23 Mars 1907. Còn nhiều cảnh khác nữa song miềng thuật.

Nói cho chánh đáng, truyền sử của nước Cao-Mên (Kambujas) vẫn còn mù mù mịch mịch, ần tàng trong chốn u thâm, song có lẽ thính thoản tri nguyên được là nhờ chữ khác trong những bia đá ngày xưa rồi truyền lại.

(Còn nữa)

Bạch liên giáo điển nghĩa

Thời cuộc Trung-hoa

(Chuyện Nghĩa hòa Đoàn)

— tiếp theo —

Từ đây Đoàn-Nghĩa từ biệt em là Đoàn-Vĩnh mà lên đường phó nhiệm.

Còn Đoàn-Vĩnh ở nhà noi theo nghề củ cây ruộng đọc sách làm vui, trong nhà có một người vợ và ba đứa con, đứa lớn tên Khánh, đứa nhỏ tên Hoài còn đứa nhỏ nữa là gái tên là Phấn Nương, còn đương a a học nói chưa hiểu việc đời, việc nhà dong vắn khó nời nời lâu.

Đây nói về chỗ ở là làng Ngân-lưu, dân số cũng có gần trăm nóc gia, bên thì dựa núi cao, bên thì khích khe nước, đường núi rậm rạp cây cỏ um sùm, hiểm yếu khác thường, mà anh em

Đoàn Vĩnh vẫn có tiếng giàu có, cho nên mặt trời vừa chen núi thì đã đóng chặt cửa nẻo, phòng hờ khi bất trắc, bởi trong núi thường hay có cọp khuấy phá dân cư, bởi vậy nên hễ mặt trời vừa lặn thì nhà ai cũng lo đóng cửa cho chắc, tuy vậy mà cọp cũng không hại mạng ai, chỉ phá khuấy ruộng nương, vườn tược mà thôi, hễ đến lúc tháng bảy tới tháng mười một tháng chạp thì hay nghe cọp kêu vượn hú nên chẳng một ai còn dám mở cửa dao chơi.

Một ngày kia Đoàn Vĩnh nhơn mặc uống rượu đàng xa lần về thì là trăng đã lên cao khỏi núi, sương sa mù mù, một mình nhẹ bước theo dỏi đàng mòn, băng bộ qua lùm tre vừa nghe học một tiếng rất lớn một trận cuồn phong bay đến kể một con cọp màu vàng xám xám đi ra ngó thấy Đoàn Vĩnh chồm rồm nhẩy tới. Đoàn Vĩnh sợ mất hồn mất vía nhẩy trịch qua đàng khác* mà chạy ngơ đầu cọp ở sau rượt theo, Đoàn Vĩnh ráng chạy ít trăm bước thì cùng đường bị một con khe nước căng ngăn, dòng nước trong veo, chảy dài cuồn cuộn không biết làm sao mà qua cho đặng, day đầu ngó lại thì cọp đã tới gần bên mình, nếu trề trong nháy mắt thì đã sa vào miệng cọp.

Đoàn Vĩnh tình gấp mà lòng tin thả chết theo giòng nước hơn vào miệng cọp, nên ráng sức bình sanh co dòn nhảy một cái đã rớt tuốc xuống khe, nhưng còn biết mình trôi nhẹ như lá cây, lều bều trên ngọn sóng triều, một chập thì nước khe ròng cạn, nơi một chỗ rừng hoan tịch mịch nhìn ra bốn phía không có một nhà ai ở, thì còn trông ai mà cứu vớt, tội nghiệp cho Đoàn Vĩnh phần không biết lợi, phần bị sóng giập gió nhồi, mè mang bất tỉnh, độ một lát trong khi mơ màng, văng vẳng dường nghe có ai kêu mình «tướng công tỉnh dậy» tướng công tỉnh dậy».

Đoàn Vĩnh nghe rõ tiếng kêu giựt mình tỉnh dậy mở mắt nhìn xem thì đã biết ngủ trong muôi ghe đã bao giờ, dựa bên mình ngồi một cô con gái rất lịch sự, dường một đóa phù dung kề mình kêu tỉnh,

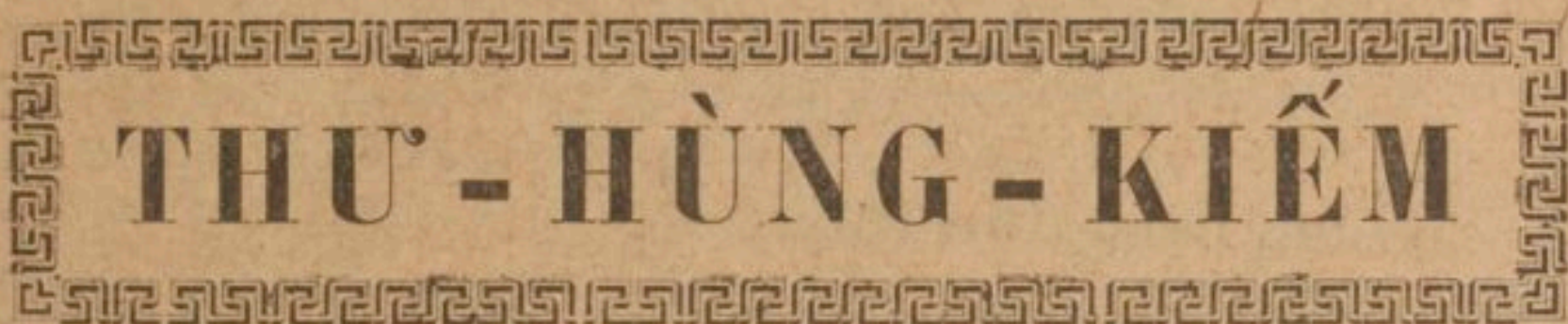
TRẦN-QUANG-HIỆU

(Còn nữa)





TIỂU-THUYẾT



THƯ - HÙNG - KIỂM

(Tiếp theo)

Trên con đường Mayer, nơi một cảnh vườn đồ sộ, cây cối xanh um, kỳ hoa dị thảo khoe sắc tia màu vàng, mùi thơm ngào ngạt, có một nàng thiếu nữ độ lối đôi mươi, mặc áo quần hàng đen, tay cầm trường kiếm, thảo bộ rất gọn gàng, luân kiếm coi không kịp. Đi hết đường kiếm này, sang qua đường khác, bụi bay đầy trời, mà coi nàng không mệt. Hôm nay nhằm trăng 14 rạng mặt rằm, chị Hằng xô kệ lá rinh coi duợt vổ. Trong một cái nhà lầu cất theo lối kiếm thời, một chàng thiếu niên tuấn tú, bước ra tay cầm cây siêu, miệng ngậm thuốc phà khói bay ngui ngút. Chàng đi ngay lại gần cô thiếu nữ, đứng coi một hồi lâu, nói thầm rằng : « Ta dạy trường kiếm không bao lâu mà nàng đi coi sắc sảo. »

Tấn Phước, tức là chàng thiếu niên này vừa thấy Thu Thủy, tức là cô thiếu-nữ kia, ngừng kiếm, thì bước lại chào hỏi mà rằng :

— Em thảo còn nhiều bộ huế lắm ; vậy mà em có mệt không ?

— Thưa, không. À, bữa nay, anh về trễ quá, em đợi hồi lâu không được, sợ bóng trăng vội khuất non đoài, nên một mình ra đây tập luyện.

— Anh vì đi kiếm sáu Ngôi là đưa bộ hạ trung thành của thân-phụ anh thuở xưa mà trễ giờ, làm mỏi lòng em trông đợi... Hôm nay anh chỉ cho em vài đường song kiếm, chớ trường-kiếm là món ít dùng, lại không người phụ-nữ nào tập nó.

Thu-Thủy bộ hàm hồ vô cùn, nên Tấn-Phước chỉ đầu nhớ đó. Hai anh em đương tập, bỗng nhiên ngoài đường, tiếng xe hơi nổ rền, rồi liền đó nghe tiếng một cục gạch trên nhánh cây rớt xuống. Thu-Thủy ngó lên trên, vừa thấy cục gạch rớt ngay đầu Tấn-Phước ; nàng lẹ tay cầm song kiếm đỡ vệt ra ngoài. Tấn-Phước lật đật chạy lại hàng rào, thì bóng đèn lái cái xe

hơi kia đã mất dạng. Thu-Thủy lượm cút gạch lên, thấy phía ngoài có bao một cái « khăn vàng ». Mở khăn ra, thì là một miếng giấy nhỏ. Thu-Thủy ngạc nhiên kêu Tấn-Phước đến coi, thấy mấy hàng chữ như vậy :

Cùng nàng Thu Thủy,

« *Đảng khăn-vàng* » nhóm đại hội ngày 20 tới đây, xin mời quý nương đến nghe mục đích tối cáo của đảng. Người anh hùng vì nước quên mình, dầu thời thế khuân bách đến đâu, tưởng cũng không sờn lòng lựa là bôn đảng. Chũ-nghĩa « *Đảng khăn vàng* » có ảnh hưởng đến thời cuộc nước nhà lẽ nào, ai còn không rõ. Quý-nương biết yêu nước mến nhà, mưa chóe từ nan. Bữa đó, lối 9 giờ tối, xe hơi « *Đảng khăn vàng* » sẽ chực rước quý-nương đưa đến nhà hội... « *Đảng khăn vàng* ».

Tấn-Phước nhìn Thu-Thủy, Thu-Thủy ngó Tấn-Phước, dường như muốn hỏi vì sao mà được cái thơ ly-ký như vậy ; chập lâu, Tấn-Phước hỏi :

— Từ ngày, em chẳng may phiêu-linh trên mặt biển, sóng dồi gió dập, anh rước về đây, kể cũng đã gần năm năm, mà ai trong « *Đảng khăn-vàng* » lại biết em còn sống thế này ?

— Đối với ba chữ « *Đảng khăn vàng* » thì em không lấy gì làm lạ, duy đối với sự quen biết với cái tên hèn mạt *Thu-Thủy* này, thì em không còn sao hiểu thấu.

Tấn-Phước ngẫm nghĩ một hồi rồi nói :

— Vả chẳng, cậu ruột của em là Hội-đồng Chung, cũng tưởng em đã gởi thân vào bụng cá, đầu ngò em còn sống đây,... việc này cũng là một việc bí-mật...

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, lần bước vô nhà, thay áo quần rồi ngồi lại, bâng qua cái thơ của *Đảng-khăn-Vàng* nữa. Thu-Thủy gương mặt đảo đảo, còn Tấn-Phước thì hình như suy nghĩ đều chi lung lăm. Một hồi lâu, nghe Thu-Thủy nói :

— Thừa anh, từ ngày phận bèo vạt hoa trời này, nhờ tấm lòng nghĩa-hiệp của anh tưởng đến, cho em vào đây nương náo ; ân ấy, em khắc cốt minh tâm. Lời vàng anh dặn bảo, em đâu dám hờ mồi, nhưng hôm nay lại có chuyện ly-ký này, thật em không sao hiểu được.

Tấn-Phước ngó Thu-Thủy một cách khác thường, miệng cười gay gắt. Thu-Thủy lạnh ngắt cả mình, ngồi trăn-trăn, nghen ngào không nói gì được. Giây lâu, nàng chăm rài nói rằng :

— Thưa anh, anh lấy lượng khoan hồng, nhận em làm em của anh, thì không một phúc nào em quên anh, chờ ngày báo đáp ân sâu, đâu dám làm việc gì trái ý anh ; như mới hôm qua đây, Cậu của em lên Saigon, em gặp tại hàng Sặt-ne, nhưng em không hề dám cho thấy đến cái màu áo của em... mà hôm nay... việc này... thật em không hiểu vì sao *Đảng khăn-vàng* mời đích danh em...

Tấn-Phước ngó xuống đất, nghĩ nghị một hồi, lâu lâu ngược mặt lên nhìn cử-chỉ Thu-Thủy. Chập lâu nghe Thu-Thủy nói ;

— À... việc này, em lại càng lạ nữa...

Tấn-Phước nghe cò mấy tiếng mà chàng giựt mình, vội hỏi ;

— Chuyện gì vậy ?

— Số là *Đảng khăn-vàng*, thiếu gì người võ nghệ sá chi phận liễu yếu đào thơ này, mà lắm lời ản cần đến có đời. Còn.... còn.... anh là một tay võ-sĩ vô-dịch năm nay, đánh ngã cả Drakalon là một nhà võ-sĩ nổi danh khắp cả trong Nam ngoài Bắc. Còn võ nam thì đã đánh rằng không còn ai thắng được, mà sao.....

— Em đừng tưởng vậy. *Đảng khăn vàng* còn lắm người tài hơn anh, nhưng mai danh ản dạn, không chịu ra mặt với đời. Còn *Đảng khăn-vàng* dùng đến em... ấy là một việc nên trở tài, trước thêm danh dự cho đảng, sau giúp ích cho nước nhà, nhưng mà...

— Nhưng mà... sao đó anh ?

— Nhưng anh sợ nổi em không bùng kính miệng bình, mà làm nhục cho *Đảng khăn vàng*...

Thu-Thủy đứng dậy trợn mắt, đưa tay mặt lên nói khản khái mà rằng :

— Đây là Thu-Thủy thề có đất trời minh chứng bao giờ tôi thiết lộ việc bí-mật này cho ai biết, thì cho tôi chết vì lẩn tên mũi đạn, trong một trường huyết chiến.

Tấn-Phước đứng dậy bắt tay Thu-Thủy tỏ ý vui mừng mà rằng :
« Vậy mới đáng em của Tấn-Phước... »

Chuyện vẫn một hồi lâu, hai người già từ, mỗi người vào mỗi ngã ; Thu-Thủy vô phòng chông đèn lên, nằm nghỉ hoài mà không ra duyên cớ. Đồng hồ gõ 3 giờ mà nàng vẫn còn thao

thức. Nàng sợ phơi bày nơi chốn huyết trường chăng? Không. Nàng vẫn là một đấng anh hùng coi sự chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng nàng mẫn vì sự nghỉ không ra duên do Tấn-Phước, dò không biết tánh tình Tấn-Phước; lại một nỗi trót năm năm trường, xa quê hương xứ sở, không biết việc nhà biển đông; đường nào, dầu ai lòng sắt dạ định, tưởng cũng phải châu mày với thế cuộc.

Coi đến đây, tưởng ai cũng muốn biết vì sao Thu-Thủy muốn gieo mình dưới ngọn thủy triều ngoài Long-Hải, cách năm năm về trước; lại từ ngày nàng được hồng-phước, sống lại nhờ Tấn-Phước vớt lên, đem về nuôi dưỡng, luyện tập thêm võ nghệ, mà ngày nay, nàng vẫn là một tay giỏi phi thường, mà nhứt là ai cũng muốn biết vì sao nàng không chịu lui về quê cha đất tổ, tại Mỹ-thành. Ấy cũng là một việc bí mật. Ta nên tìm cho ra duyên cớ. Còn Tấn-Phước là ai đây? Có can thiệp gì với *Đảng-khăn-vàng* không? Rồi đây, lần lược tác-giã cầm viết sẽ kể lại, chớ quý độc giả coi chơi trong lúc nhàn hạ.

(Còn nữa).

Ai cũng khen

Tiệm may hiệu «Chí-Trường» Au chic tailleur tonkinois Bacliêu may đồ âu phục rất khéo, ai cũng vừa lòng cả.

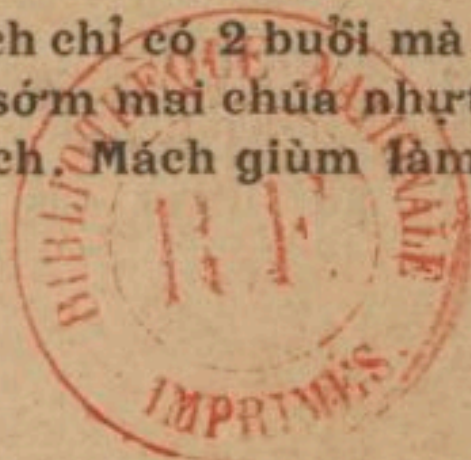
Chủ tiệm vui vẻ và tín thật, chớ quý vị ai có cần dùng thì xin đến «Chí-Trường» đã mau lại khéo, không lúc nào mà thiếu sự tiếp đãi ân cần.

Một việc nghĩa

Lưu-thiên-Chùa có nói; chớ thấy việc phải nhỏ mà bỏ qua. Nên chỉ ai muốn mua bán điền thổ hoặc hỏi thăm về giấy tờ đất cát bất hạn về điền thổ Camau, cứ gửi thư hay đến ngay M. Cao-tín-Nhơn ở tòa soạn Đ.V.T.T. (Bacliêu ville) mà hỏi thăm. Nếu gửi thư xin nhớ gán con niêm để trả lời;

XIN LƯU Ý

Mỗi tuần lễ tiếp khách chỉ có 2 buổi mà thôi sớm mai thứ năm từ 9 giờ tới 11 giờ; sớm mai chúa nhật trọn buổi. Trừ 2 ngày ấy thì không tiếp khách. Mách giùm làm nghĩa không tính tiền công.



Định chánh

Tập Đông-Việt Tùng Thư quyền nhứt trương nhì bài « Tôn-chĩ » :

« Lấy cái thái độ quốc dân làm chủ nghĩa, làm mô phạm » xin đọc lại :

« Lấy thái độ quốc dân làm chủ nghĩa, giữ một mực trung thuận tín nghĩa làm mô phạm ». Trương thứ 4 « Bài Giải-Thượng »

« Bản xã sẽ lập bản trị sự ». xin đọc lại : « Bản xã sẽ lập bản « Thị sự » Trương thứ 5 » Tặng 1 năm sách » Hạng kỳ tới 30 Juillet 1929... Xin đọc lại : Hạng kỳ tới 30 Aout 1929...

Trương 21 « Vận Văn » Nhân bạn thanh-niên « biết cho cùng » Xin đọc « biết cho cùng ».

Trương 22 « Tự Thán » Háng-châu-Vỏ xin sửa Hán-châu-Vỏ.

Trương 24 Đường Thi « thĩ văn trung » xin đọc lại « thủy văn trung ».

Trương 18 Cách nấu ngà voi « cây maudragore » xin đọc lại « Mandragore ».

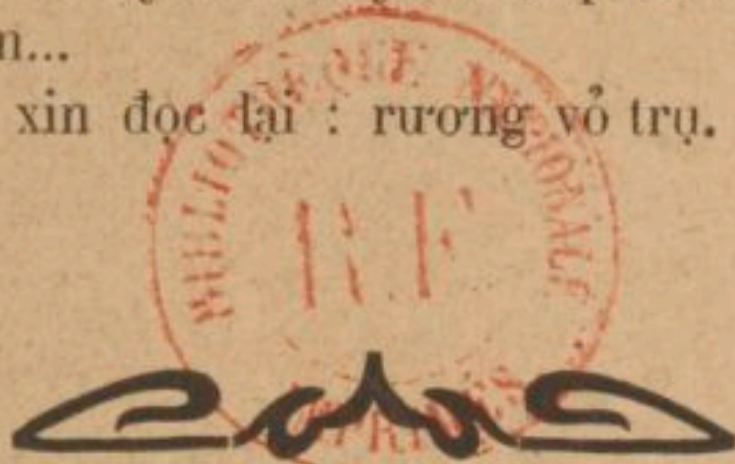
Trương 29 A. H. Q. L. Đất thi « Nang chú » xin đọc lại : Đất thi « Cang nhu ».

Trương 38 Đ. C. L. Q. có 1 lớp sái, song chữ văn nhơn có lẽ sửa dùm rồi. Truyện Đ. C. L. Q. đã có người dịch rồi vậy bản xã xin miềng dịch nữa.

Trương 40 bài Đ. L. T. N. Cái tiếng khen chê của thiên ... 1 nước. Xin đọc lại : cái tiếng khen chê của thiên hạ tuy không quyền thưởng phạt, cũng như sự thưởng phạt của chánh trị một nước « Cúi bài : dư luận của ta đối với xã-hội về phần... Xin đọc lại « đối với xã-hội với cá nhơn về phần... »

Trương 26 Văn tế kỵ nữ : Quyết một phen tiểu hiềm... Xin đọc lại : Quyết hai phen...

Gương võ trụ... xin đọc lại : rương võ trụ.





Nhà-in **ĐÔNG-PHÁP** của ông **NGUYỄN-KIM-ĐÌNH** lập ra ở **GIADINH**, có lãnh in sô, sách, thơ, tuồng, truyện v. v. chữ mới, cách làm mau lẹ, kỹ lưỡng mà giá lại rẻ hơn các nơi vì ít tốn phí. Xin lục châu chư quý vị hạ cố. Thơ từ gửi đề :

M. Nguyễn-kim-Đình ở Giadinh



